TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26/02/2026.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lệ Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phước.

2. Ông Danh On.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Tô Hoàng Kha, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 203/2025/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 01/01/1997, căn cước công dân số: 087197016589.

Địa chỉ: Ấp N, xã N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Đặng Quốc T, sinh năm 1989, chứng minh nhân dân số: 385424477.

Địa chỉ: Ấp N, xã N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 8 năm 2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến N *trình bày:* Chị và anh T xây dựng hôn nhân vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống, chị và anh T có 02 người con chung là cháu Đặng Thị Thùy T1, sinh ngày 13/10/2015 và cháu Đặng Nguyễn Gia H, sinh ngày 09/01/2019. Hiện nay, hai cháu đang sống cùng chị. Về tài sản chung và nợ chung, không có.

Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn được. Chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay mà không có biện pháp gì hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Vì vậy, nay chị yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung, chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H và cháu T1. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn anh Đặng Quốc T từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử, anh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, Tòa án có đến nhà anh T để tiến hành lấy lời khai nhưng không gặp anh T nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh T. Về con chung, giao cháu Đặng Thị Thùy T1, sinh ngày 13/10/2015 và cháu Đặng Nguyễn Gia H, sinh ngày 09/01/2019 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Yến N nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn với anh Đặng Quốc T. Khi khởi kiện, anh T có địa chỉ tại ấp N, xã N, tỉnh Cà Mau. Do vậy, Tòa án nhân dân dân Khu vực 9 – Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Yến N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, anh Đặng Quốc T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh T theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến N và anh Đặng Quốc T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 122/2015 ngày 05 tháng 8 năm 2015 nên hôn nhân giữa chị N và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Chị Nguyễn Thị Yến N xác định quá trình chung sống, chị và anh T bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn được. Chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay mà không có biện pháp gì để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại biên bản xác minh ngày 16 tháng 01 năm 2026, ông Đào Trung L là Trưởng ấp N, xã N, tỉnh Cà Mau xác định *"Chị* N *và anh* T *có mâu thuẫn như thế nào thì ông không rõ nhưng hiện nay hai người đã sống ly thân… Anh* T *thì đi làm ăn xa, chị* N *và các con thì về sống cùng cha mẹ."*. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị N và anh T đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh T biết chị N yêu cầu ly hôn nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến và cũng không thể hiện thiện chí mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị N, điều này thể hiện thông qua việc anh T biết Toà án triệu tập nhưng có thái độ bỏ mặc không đến hòa giải và xét xử. Do đó, chị N yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, chị N và anh T có hai người con chung là cháu Đặng Thị Thùy T1, sinh ngày 13/10/2015 và cháu Đặng Nguyễn Gia H, sinh ngày 09/01/2019. Hiện nay, cả hai cháu đều đang sống cùng anh T. Khi ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi là phải xem xét toàn diện, đảm bảo điều kiện cho con chưa thành niên. Từ khi ly thân đến nay, cháu H và cháu T1 sống cùng chị N và chị N vẫn chăm sóc các cháu tốt, phát triển bình thường. Đồng thời, cháu T1 và cháu H cũng có nguyện vọng sống cùng mẹ nếu cha mẹ ly hôn. Vì vậy, cần giao cháu Đặng Thị Thùy T1, sinh ngày 13/10/2015 và cháu Đặng Nguyễn Gia H, sinh ngày 09/01/2019 cho chị N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Yến N xác định quá trình chung sống, chị và anh T không có tài sản chung và nợ chung, chị N, anh T cũng không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Yến N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; khoản 1 Điều 51, các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật nhân và đình; Các Điều 4, 6, 7 và 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Yến N đối với anh Đặng Quốc T. Xử cho chị Nguyễn Thị Yến N được ly hôn với anh Đặng Quốc T.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Thùy T1, sinh ngày 13/10/2015 và cháu Đặng Nguyễn Gia H, sinh ngày 09/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Yến N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Đặng Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Yến N không yêu cầu anh Đặng Quốc T cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Yến N xác định không có, chị Nguyễn Thị Yến N và anh Đặng Quốc T không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Yến N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị Yến N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002524 ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 9 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 9 – Cà Mau;
- UBND xã Bình Thành, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lệ Thu